TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2026/HNGĐ-ST
Ngày 16-6-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Phạm Công Hạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số 104/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 115/2026/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; căn cước công dân số 031195006529; nơi cư trú: Thôn Việt Khê, xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Mạnh T, sinh năm 1989; căn cước công dân số 031089005599; nơi cư trú: Thôn Việt Khê, xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 16 tháng 3 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Mạnh T trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng ngày 25/3/2014. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T mải chơi, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình. Do mâu thuẫn năm 2024 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh T nhưng được Toà án và gia đình hoà giải nên chị đã rút đơn cho anh T cơ hội. Tuy nhiên, sau khi quay về chung sống anh T không thay đổi mà còn chửi bới, xúc phạm chị H dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng ngày càng căng thẳng. Do mâu thuẫn chị H và anh T hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Mạnh T. Chị và anh Vũ Mạnh T có 02 con chung tên Vũ N, sinh ngày 18/9/2014 và Vũ D, sinh ngày 22/7/2016. Khi ly hôn chị H xin được trực tiếp nuôi 02 con chung như hiện nay. Việc cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do chị và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn anh Vũ Mạnh T có nơi cư trú tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Mạnh T không hợp tác. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho anh Vũ Mạnh T nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Vũ Mạnh T vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Nguyễn Thị H.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định và việc chấp hành pháp luật tố tụng của các đương sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T. Giao 02 con chung tên Vũ N, sinh ngày 18/9/2014 và Vũ D, sinh ngày 22/7/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự tự

thoả thuận. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao căn cước công dân, bản sao giấy khai sinh của con; Bản tự khai; Đơn đề nghị nguyện vọng của con chung; Biên bản xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vũ Mạnh T có nơi cư trú tại xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Vũ Mạnh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Mạnh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nay là xã Việt Khê, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/3/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo tài liệu xác minh tại địa phương và lời khai của các đương sự thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hoà hợp, cuộc sống chung vợ chồng không thống nhất, thường xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh T đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị H và anh T hiện đã sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H và không mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Mạnh T .

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T có 02 con chung tên Vũ N, sinh ngày 18/9/2014 và Vũ D, sinh ngày 22/7/2016. Xét chị H hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và vẫn đảm bảo về mọi mặt. Các cháu Vũ N và Vũ Vũ D đều có nguyện vọng ở với mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao 02 con

chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với các quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, chưa có lời khai của anh Vũ Mạnh T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Vũ N, sinh ngày 18/9/2014 và Vũ D, sinh ngày 22/7/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Mạnh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0003004 ngày 19 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Mạnh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 1 - Hải Phòng;
- UBND xã Việt Khê, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân